

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST

Ngày 16 – 01 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hạ Hải Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang Thanh.

2. Ông Phan Duy Bản.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Thông Thị Minh Thư – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tánh Linh tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 12 năm 2024 và Thông báo thời gian mở lại phiên Tòa số 02/TB-TA, ngày 06 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Chí T**, sinh năm 1986 tại Bình Thuận; nơi thường trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình S, sinh năm: 1950 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1954; vợ: C sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1988, chưa đăng ký kết hôn; con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Nhật N, sinh năm 1995; nơi cư trú: khu phố T, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Có mặt;

2. Chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1994; nơi cư trú: khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt;

3. Chị Trương Quỳnh Lệ N1, sinh năm 1997; nơi cư trú: khu phố L, thị trấn L,

huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt;

4. Anh Lê Đặng Hải N2, sinh năm 2001; nơi cư trú: khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt;

5. Anh Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1992; nơi cư trú: khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Có mặt;

6. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1994; nơi cư trú: khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt;

7. Anh Lê Văn T3, sinh năm 2001; nơi cư trú: khu phố T, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt;

Người chứng kiến: Anh Ông Quang Đ, sinh năm 1992; nơi cư trú: khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 18/6/2024 Trần Chí T đến xã S gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) thì được người thanh niên cho 01 tép ma túy đá về hút thử vì hàng mới về, T cầm tép ma túy về nhà cất giữ. Đến khoảng 18 giờ, ngày 19/6/2024 tại nhà của T, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy chuẩn bị trước đó và lấy tép ma túy mà người thanh niên ở xã S cho đi ra phía sân sau nhà để sử dụng. Trong lúc đang sử dụng ma túy thì có Lê Nhật N là đối tượng thường xuyên mua ma túy của T đến chơi, khi đến N thấy T đang ngồi sử dụng ma túy thì cũng ngồi xuống nói chuyện với T, trong lúc nói chuyện N cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bên trong đã có sẵn ma túy của T lên hút, T để cho N sử dụng ma túy với T, hai người cùng sử dụng ma túy, N hút được 02 hơi hết ma túy thì ngồi chơi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì N đi về nhà tắm rồi đến lại nhà T để đưa xe cho T đi công việc. Vì trước đây N có mua ma túy đá của T nên biết cách thức T bán ma túy cho người khác là T đặt ma túy xung quanh khu vực sân bên hông nhà nên N đi tìm ma túy để mua về sử dụng. Nguyên đi tìm một lúc thì thấy 01 gói thuốc lá loại S vàng đặt trên nền sân gần gốc cây mai bên hông nhà của T, N mở ra thì thấy bên trong gói thuốc có 02 tép ma túy làm bằng ống nhựa được hàn kín hai đầu, lấy 01 tép ma túy còn 01 tép ma túy N để lại trong gói thuốc và để lại vị trí cũ, rồi gọi điện thoại cho T nói “*Anh em tìm thấy cái đồ (ma túy) ngoài vườn, em lấy một cái có gì chút em chuyển khoản sau*”, T nói “*Ừ*”, N nói “*Anh đem xe về cho em*” thì khoảng 05 phút sau T đi về đến nhà T và đưa xe cho N đi về.

Đến khoảng 09 giờ ngày 20/6/2024 Lê Nhật N, Nguyễn Thị Thu T1 và Trương Quỳnh L Ngân đến nhà T chơi, ngồi chơi đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an thị trấn vào kiểm tra, phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Gồm: 01 chai nhựa Sting cao 21cm, 01 nắp nhựa màu đỏ đường kính 03cm, trên nắp có đục 02 lỗ tròn và có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng, dài 19cm; 01 ống thủy tinh dài 14cm. Tổ công tác

tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc, đưa các đối tượng về Công an thị trấn làm việc. Qua làm việc Trần Chí T khai nhận còn cất giấu ma túy ở nhà nhằm mục đích bán để kiếm lời; Công an thị trấn đã phối hợp với Công an huyện T tiến hành khám xét nhà của Trần Chí T, phát hiện 16 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, có kích thước dài từ 2,1cm đến 2,5cm, đường kính 0,9cm, bên trong có chứa chất rắn tinh thể màu trắng, được bỏ trong một gói thuốc lá hiệu COTAB được giấu dưới sàn nhà ngay góc bếp nấu ăn; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai tự chế cao 15cm, có gắn nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có khoét 02 lỗ, 01 lỗ có gắn ống hút nhựa dài 16cm-màu trắng; 01 lỗ có gắn ống hút nhựa dài 09 cm màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu COTAB; 01 ống thủy tinh được uốn cong dài 8,2cm, một đầu dạng hình cầu có lỗ, bên trong thành ống có bám dính chất màu đen, trắng đục. T khai nhận 16 ống nhựa là ma túy đá, bộ D sử dụng ma túy là của T. Tổ công tác tiến hành thu giữ và niêm phong toàn bộ tang vật (ký hiệu M1, M2, M3).

Ngoài ra trong quá trình điều tra còn chứng minh được Trần Chí T trong khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến tháng 6/2024 đã nhiều lần đến xã S, Tánh L1 gặp một người thanh niên (*không rõ nhân thân lai lịch*) mua ma túy về sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện ma túy tại khu vực thị trấn L để kiếm lời, cụ thể:

- Ngày 28/01/2024 T bán cho Lê Đặng Hải N2 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng; bán cho Lê Nhật N 02 lần; lần thứ nhất vào tháng 4/2024 và lần thứ hai vào ngày 19/6/2024, mỗi lần 01 tép ma túy với giá là 200.000 đồng; bán cho Nguyễn Thị Thu T1 01/3 tép ma túy với giá 100.000 đồng vào tháng 6/2024; bán cho Trương Quỳnh L Ngân 02 lần, một lần vào tháng 03/2024 và một lần vào tháng 5/2024 đều với giá 200.000 đồng một tép; bán cho Nguyễn Tuấn H (Nhí A) 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng vào ngày 18/6/2024; bán cho Nguyễn Văn T2 04 lần vào các ngày 09/6/2024 bán 01 tép ma túy với giá 150.000 đồng; ngày 11/6/2024 bán 01 tép với giá 150.000 đồng; ngày 13/6/2024 bán 01 tép ma túy với giá 150.000 đồng và ngày 19/6/2024 bán 01 tép ma túy với giá 250.000 đồng. Ngoài ra, vào ngày 04/6/2024 T đưa cho Lê Văn T3 07 tép ma túy nhờ T3 bán giùm với giá mỗi tép 200.000 đồng.

- Ngày 20/6/2024, kết quả xét nghiệm ma túy của Trung tâm y tế huyện T kết luận: Trần Chí T, Lê Nhật N đều Dương tính với Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 710/KL-KTHS ngày 28/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,9339 gam là Methamphetamine; Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,0389 gam là Methamphetamine; Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 0,0011 gam là Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKSND-TL ngày 31 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Trần Chí T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến đề nghị như sau:

Khẳng định Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Chí T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm, xử phạt bị cáo **Trần Chí T** từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm đến 11 năm tù.

Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng: Túi niêm phong ký hiệu NS3, mã số 2121645 đã cắt lấy mẫu; 16 đoạn ống nhựa không màu đã cắt lấy mẫu cùng 1,8915 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 710/1, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B. Túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số 2143297 đã cắt lấy mẫu; 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu được niêm phong trong phong bì số 710/2, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B. Túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số 2143257 đã cắt lấy mẫu; 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu được niêm phong trong phong bì số 710/3, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B. 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting cao 21cm, đường kính đáy 05cm; 01 nắp nhựa màu đỏ có đường kính 03cm, trên nắp có đục 02 lỗ tròn và có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng trong uốn hình chữ L dài 19cm. 01 chai tự chế cao 15cm, có gắn nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có khoét 02 lỗ, một lỗ có gắn 01 ống hút nhựa dài 16cm- màu trắng; 01 lỗ gắn ống hút nhựa dài 09cm- màu trắng và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu COTAB, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3.2121619.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Samsung M31, màu đen, có gắn sim số 0352160570 của Lê Nhật N; 01 điện thoại Vivo Y15A, màu xanh, có gắn sim số 0965469838 của Trần Chí T và 2.000.000 đồng tiền Việt Nam của Trần Chí T tự nguyện giao nộp, là tiền T bán trái phép ma túy mà có.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên Tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Nguyễn Thị Thu T1, chị Trương Quỳnh Lệ N1, anh Lê Đăng Hải N2, anh Nguyễn Văn T2 và anh Lê Văn T3 đều vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu thập đầy đủ lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố; Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai thắc mắc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên. Do đó những hoạt động tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[3] *Về hành vi của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, do đó có đủ căn cứ để xác định được như sau:

[3.1] Khoảng 18 giờ, ngày 19/6/2024 bị cáo Trần Chí T đã có hành vi sử dụng địa điểm là nhà ở của mình tại khu phố L, thị trấn L; bộ D sử dụng ma túy và cung cấp ma túy Methamphetamine, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với anh Lê Nhật N. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3.2] Từ khoảng tháng 01/2024 đến tháng 6/2024, bị cáo Trần Chí T đã nhiều lần bán ma túy trái phép cho các đối tượng Lê Đăng Hải N2, Lê Nhật N, Nguyễn Thị Thu T1, Trương Quỳnh Lệ N1, Nguyễn Tuấn H, Nguyễn Văn T2 và nhờ Lê Văn T3 bán 07 tép ma túy vào ngày 04/6/2024. Số ma túy còn lại bị Công an khám xét thu giữ là 0,9339 gam là Methamphetamine, tàng trữ nhằm mục đích mua bán. Như vậy, hành vi trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Chí T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Chí T đã thành khẩn khai báo; thể hiện sự ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước; làm phát sinh nhiều loại hình tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và bất bình trong quần chúng nhân dân nhưng vẫn thực hiện. Trước thực trạng và hệ lụy do ma túy gây ra, để đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm ma túy nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung hiện nay, cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục đối với bị cáo và để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Về tổng hợp hình phạt:* Bị cáo Trần Chí T bị xét xử cùng một lần phạm nhiều tội nên áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt theo quy định để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho các tội là phù hợp.

[6] *Về vật chứng trong vụ án:*

[6.1] Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ (Hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh bảo quản) một số vật chứng. Hội đồng xét xử nhận thấy các vật chứng: Túi niêm phong ký hiệu NS3, mã số 2121645 đã cắt lấy mẫu; 16 đoạn ống nhựa không màu đã cắt lấy mẫu cùng 1,8915 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 710/1, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B. Túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số 2143297 đã cắt lấy mẫu; 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu được niêm phong trong phong bì số 710/2, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B. Túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số 2143257 đã cắt lấy mẫu; 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu được niêm phong trong phong bì số 710/3, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B. 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting cao 21cm, đường kính đáy 05cm; 01 nắp nhựa màu đỏ có đường kính 03cm, trên nắp có đục 02 lỗ tròn và có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng trong uốn hình chữ L dài 19cm. 01 chai tự chế cao 15cm, có gắn nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có khoét 02 lỗ, một lỗ có gắn 01 ống hút nhựa dài 16cm- màu trắng; 01 lỗ gắn ống hút nhựa dài 09cm- màu trắng và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu COTAB, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3.2121619 là những công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6.2] Riêng đối với 01 điện thoại Samsung M31, màu đen, có gắn sim số 0352160570 của Lê Nhật N; 01 điện thoại Vivo Y15A, màu xanh, có gắn sim số 0965469838 của bị cáo Trần Chí T và 2.000.000 đồng tiền Việt Nam bị cáo T bán trái phép ma túy mà có thì cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

[7] *Về các vấn đề khác trong vụ án:*

[7.1] Đối với số ma túy thu giữ còn lại trong 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại nhà bị cáo Trần Chí T (ký hiệu M2, M3) có tổng khối lượng 0,04 gam; là Methamphetamine còn lại sau khi bị cáo T, anh Lê Nhật N sử dụng vào ngày 19/6/2024 và bị cáo T sử dụng trước đó chưa đủ định lượng cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án.

[7.2] Đối với người nam thanh niên ở xã S, có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Trần Chí T; quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[7.3] Đối với Lê Văn T3 sau khi được bị cáo Trần Chí Tâm G 07 tép ma túy đã cùng với Mai Văn Ú đem bán cho người khác thì bị bắt quả tang. Hiện Lê Văn T3 và Mai Văn Ú đã bị Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh xử phạt tù theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 73/2024/HSST, ngày 21/11/2024; bản án đã có hiệu lực thi hành nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý hành vi của Lê Văn T3, Mai Văn Ú trong bản án này.

[7.4] Đối với anh Lê Nhật N, anh Nguyễn Tuấn H, chị Nguyễn Thị Thu T1, chị Trương Quỳnh Lệ N1 và anh Nguyễn Văn T2 đã có hành vi sử dụng trái phép ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển xử phạt hành chính, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 nên Hội đồng xét xử không xem xét xử trong bản án này.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Chí T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào Điều 251 và Điều 255 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Chí T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Chí T** 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Chí T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo **Trần Chí T** phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là **10 (mười) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (21/6/2024).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Túi niêm phong ký hiệu NS3, mã số 2121645 đã cắt lấy mẫu; 16 đoạn ống nhựa không màu đã cắt lấy mẫu cùng 1,8915 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 710/1, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B. Túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số 2143297 đã cắt lấy mẫu; 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu được niêm phong trong phong bì số 710/2, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B. Túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số 2143257 đã cắt lấy mẫu; 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu được niêm phong trong phong bì số 710/3, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B. 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting cao 21cm, đường kính đáy 05cm; 01 nắp nhựa màu đỏ có đường kính 03cm, trên nắp có đục 02 lỗ tròn và có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng trong uốn hình chữ L dài 19cm. 01 chai tự chế cao 15cm, có gắn nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có khoét 02 lỗ, một lỗ có gắn 01 ống hút nhựa dài 16cm- màu trắng; 01 lỗ gắn ống hút nhựa dài 09cm- màu trắng và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu COTAB, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3.2121619.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Samsung M31, màu đen, có gắn sim số 0352160570 của Lê Nhật N; 01 điện thoại Vivo Y15A, màu xanh, có gắn sim số 0965469838 của bị cáo Trần Chí T và 2.000.000 đồng tiền Việt Nam bị cáo T bán trái phép ma túy mà có.

(Toàn bộ những vật chứng trên đang được thu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tánh Linh theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/11/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Chí T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/01/2025).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai (*Đã giải thích quyền kháng cáo*).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CQCSĐT CA.huyện Tánh Linh;
- Cơ quan THAHS CA.huyện Tánh Linh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Nhà tạm giữ CA huyện Tánh Linh;
- UBND TT. Lạc Tánh (thay T/B);
- Sở TP tỉnh Bình Thuận;
- CC THA DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn VP;
- Lưu HSVA.

Hạ Hải Hồ